TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 143/2019/DS- ST
Ngày: 20-5-2019.
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Dương Văn Hai.
- Ông Phạm Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2019/TLST–DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 910/2019/QĐST –DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Kim C, sinh năm 1988; địa chỉ: 150/3 ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Bị đơn: Hồ Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: 123/3 ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Võ Kim C trình bày:

Năm 2017 bà Hồ Thị T là chủ hụi, chị là hụi viên có tham gia của bà T 01 dây hụi khui ngày 06/11/2017 âm lịch, ngày mãng hụi ngày 06/3/2019 âm lịch, hụi gồm 17 phần, mỗi phần hụi 2.000.000 đồng, hụi khui và góp hàng tháng. Chị có đóng hụi cho bà T từ tháng ngày 6/11/2017 âm lịch đến ngày 10/11/2018 âm lịch được 13 tháng với số tiền hụi có lãi là 26.000.000 đồng. Đến tháng thứ 14 chị hốt hụi nhưng bà T bị vỡ hụi nên không giao tiền hốt hụi cho chị; chị đã nhiều lần yêu cầu bà T giao trả tiền cho chị nhưng bà T vẫn không thực hiện và dây hụi đến nay đã mãng hụi. Trong số tiền 26.000.000 đồng bà T còn nợ chị thì chị đồng ý trừ tiền đầu thảo cho chủ hụi là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị yêu cầu bà Hồ Thị T phải giao trả cho chị một lần số tiền 25.000.000 đồng; chị không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa Hồ Thị T trình bày:

Bà thừa nhận, bà có làm chủ dây hụi như chị Võ Kim C trình bày; chị C có đóng hụi cho bà được 13 tháng tính hụi có lãi là 26.000.000 đồng. Do nhiều hụi viên sau khi hốt hụi xong thì không đóng hụi cho bà nên bà bị úp hụi và bà cũng không có khả năng giao trả số tiền nêu trên cho chị C. Việc chị C đồng ý trừ tiền đầu thảo cho bà là 1.000.000 đồng thì bà đồng ý.

Qua yêu cầu của chị C thì bà đồng ý giao trả cho chị C số tiền 25.000.000 đồng nhưng do kinh tế gia đình bà quá khó khăn nên bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Hồ Thị T có đăng ký hộ khẩu tại 123/3 ấp TQ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Võ Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị T giao trả cho chị số tiền 25.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi. Bà T đồng ý giao trả tiền cho chị C số tiền 25.000.000 đồng nhưng có yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[4] Xét thấy hợp đồng góp hụi giữa chị Võ Kim C và bà Hồ Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 116, Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C và bà T thống nhất số tiền nợ và bà T đồng ý trả cho chị C số tiền 25.000.000 đồng nên thuộc tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Lẽ đó, việc chị C yêu cầu bà T giao trả cho chị số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả nợ dần của bà T, xét thấy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho chị C trong một thời gian dài đã ảnh hưởng đến quyền lợi của chị C. Mặc khác tại phiên tòa chị C cũng không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của bà T, do đó yêu cầu của bà T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do chị C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Bà Hồ Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kim C. Buộc bà Hồ Thị T có nghĩa vụ giao trả cho chị Võ Kim C số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Do chị Võ Kim C không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Hồ Thị T phải nộp 1.250.000 đồng.

Chị Võ Kim C được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 650.000 đồng theo biên lai thu số 0001642 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê

.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thanh Minh

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân
Chuû toaï phieân toaø

Thaåm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ